

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **29/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 27 – 4 - 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Ngọc Linh

2. Ông Trịnh Văn Đoan

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 74/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/3/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Anh Đ, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp Hòa A, xã Xuân H, huyện Kế S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 7, ấp Xa B, xã Thanh B, huyện Hón Q, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trần Thị Anh Đ trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Anh Đ và anh Huỳnh Ngọc T có tự nguyện tìm hiểu và chung sống vào năm 2012, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã Xuân H, huyện Kế S, tỉnh Sóc Trăng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã

dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Tấn P, sinh ngày 20/12/2012. Khi ly hôn, chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Huỳnh Ngọc T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Trần Thị Anh Đ trước đây có tự nguyện tìm hiểu và chung sống vào năm 2012, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân H, huyện Kế S, tỉnh Sóc Trăng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, hai bên đã không còn chung sống cùng nhau từ năm 2019 cho đến nay. Nay chị Trần Thị Anh Đ yêu cầu ly hôn thì anh T đồng ý ly hôn vì nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Tấn P, sinh ngày 20/12/2012. Khi ly hôn, anh T đồng ý giao con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Quẩn tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, thành phần các đương sự tham gia vụ án và phiên tòa đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Anh Đ, cho chị Đ được ly hôn với anh T; giao con chung Huỳnh Tấn P, sinh ngày 20/12/2012 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Đ chưa yêu cầu; Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị Anh Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Huỳnh Ngọc T, yêu cầu được nuôi con chung, hiện anh T cư trú tại xã Thanh B, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt lần thứ nhất nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân H, huyện Kế S, tỉnh Sóc Trăng, do đó hôn nhân giữa chị Đ và anh T là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Do tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh T. Anh T xác định vợ chồng không còn yêu thương nhau, hiện hai bên đã không còn chung sống cùng nhau nên đồng ý ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các bên tham gia hoà giải tuy nhiên chị Đ và anh T đều không có thiện chí hòa giải, hai bên đã không còn chung sống cùng nhau từ năm 2019 cho đến nay, hai bên không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ, cho chị Đ được ly hôn với anh T.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Tấn Phát, sinh ngày 20/12/2012, khi ly hôn, chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T đồng ý giao con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện nay cháu Phát đang do chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; quá trình giải quyết vụ án cháu Phát cũng có nguyện vọng được ở với mẹ khi ba mẹ không còn chung sống cùng nhau. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên, ổn định cuộc sống của con chung khi cha mẹ ly hôn, Hội đồng

xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đ, anh T, giao cháu Phát cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Anh Đ chưa yêu cầu anh Huỳnh Ngọc T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị Anh Đ phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Anh Đ

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Anh Đ được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc T.

(Đã đăng ký theo Giấy chứng nhận kết hôn số 267 ngày 17/11/2012 của UBND xã Xuân H, huyện Kế S, tỉnh Sóc Trăng).

- Về con chung: Giao con chung Huỳnh Tấn P, sinh ngày 20/12/2012 cho chị Trần Thị Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Anh Đ chưa yêu cầu anh Huỳnh Ngọc T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Anh Đ phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013784 ngày 11/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- THA huyện Hớn Quản;
- Đương sự;
- UBND xã Xuân H;
- Lưu HS;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng